

PRODUCT CATALOG

- Hệ thống lọc tổng
- Lắp đặt hệ thống lọc nước nóng - lạnh
- Máy lọc nước nóng - lạnh, nóng - nguội
- Hệ thống lọc nước tinh khiết
- Lắp đặt hệ thống lọc nước nóng - lạnh
- Vật liệu lọc
- Vệ sinh hệ thống





GIỚI THIỆU / ແນະນຳ

Được thành lập vào năm 2010, KOSOVOTA tự hào là đơn vị hàng đầu tại miền Bắc Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và lắp ráp hệ thống lọc nước RO công nghiệp và máy lọc nước nóng lạnh mang thương hiệu Kosovota.

KOSOVOTA vinh dự được trao tặng danh hiệu **"TOP 50 THƯƠNG HIỆU - NHÃN HIỆU UY TÍN HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ NĂM 2022"**, **"TOP 10 THƯƠNG HIỆU VÀNG VIỆT NAM 2023"**. Trong 5 năm tới, KOSOVOTA đặt mục tiêu trở thành nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam và hướng đến xuất khẩu. Sản phẩm của chúng tôi luôn là lựa chọn hoàn hảo cho các tổ chức và doanh nghiệp.

Giá trị cốt lõi: KOSOVOTA lấy khách hàng làm trọng tâm, từ đó xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, thân thiện. Chúng tôi không ngừng đổi mới, ứng dụng công nghệ tiến tiến để tạo sản phẩm tối ưu. Mục tiêu là tăng hiệu suất, giảm chi phí, bảo vệ sức khỏe và đem lại trải nghiệm tốt nhất cho người sử dụng.

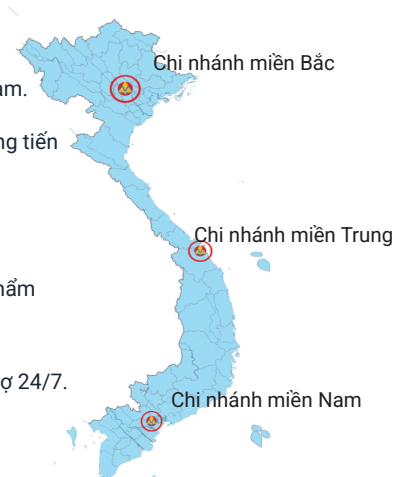
ສ້າງຕັ້ງຂຶ້ນໃນປີ 2010, KOSOVOTA ພູມໃຈທີ່ເປັນໜ່ວຍງານຊຸມນຳໃນພາກເໜືອຂອງ ຫວຽດນາມໃນຂົງເຂດການຜະລິດ ແລະ ປະກອບລະບົບເຄື່ອງກອງນຳ RO ອຸດສາຫະກຳ ແລະ ເຄື່ອງກອງນຳຮັອນ-ເຢັນ ຍື່ນທີ່ Kosovota.

KOSOVOTA ໄດ້ຮັບກຽດມອບນາມມະຍົດ "TOP 50 ຍີ່ຫໍ້ - ເຄື່ອງໝາຍການຄ້າທີ່ມຸຊີຊີຽງໃນການເຊື່ອມໂຍງເສດຖະກິດສາກົນປີ 2022", "TOP 10 ຍີ່ຫໍ້ຄ້າຫວຽດນາມ 2023". ໃນ 5 ປີຊີ້ນຳ, KOSOVOTA ຕັ້ງເປົ້າໝາຍທີ່ຈະກາຍເປັນຜູ້ສະໜອງຊັ້ນນຳໃນຫວຽດນາມ ແລະ ມີເປົ້າໝາຍສູງອອກ. ຜະລິດຕະພັນຂອງພວກເຮົາແມ່ນເປັນທາງເລືອກທີ່ດີທີ່ສະເໜີສິນຄ້າລົບອົງການຈັດຕັ້ງ ແລະ ທຸລະກິດ.

ຄຳຄຳຕາໜ້າ: KOSOVOTA ເອົາລູກຄ້າເປັນຫຍັງ, ຈາກນັ້ນສ້າງຫມົງການທຸກປີນັ້ນມີອາຊີບ, ເປັນມາດ. ພວກເຮົາບໍ່ຢຸດຢັ້ງໃນການປ່ຽນແປງໃໝ່, ນຳໃຊ້ຕົກໂນໂລຢີທີ່ກ້າວໜ້າເພື່ອສ້າງຜະລິດຕະພັນທີ່ດີທີ່ສຸດ. ເປົ້າໝາຍແມ່ນເພື່ອເພີ່ມປະສິດທິພາບ, ທຸດຜ່ອນຄ່າໃຊ້ຈ່າຍ, ປັບປຸງສະຖະພາບ ແລະ ນຳເອົາປະສົບການທີ່ດີທີ່ສຸດມາໃຫ້ພໍ່ໃຊ້.

TAI SAO BẠN NÊN CHỌN CHÚNG TÔI / បើព្រមព្រៀងរួចហើយ តើអ្នកជ្រើសរើសយើងឬទេ?

- Có 15 năm kinh nghiệm trong ngành.
- Chi nhánh, Đại lý & Nhà phân phối khắp Việt Nam.
- Sản xuất và thiết kế theo yêu cầu, đảm bảo đúng tiến độ.
- Trang thiết bị tiên tiến, hiện đại.
- Đội ngũ nghiên cứu, thiết kế & phát triển sản phẩm chuyên sâu.
- Đội ngũ kỹ thuật chuyên nghiệp, sẵn sàng hỗ trợ 24/7.



- ມີປະສົບການ 15 ປີໃນຂະແໜງການ.
- ມສີາຂາ, ຕົວແທນຈຳໜ່າຍ & ຜູ້ດັຈຳໜ່າຍທົ່ວປະເທດຫວຽດນາມ.
- ຜະລິດ ແລະ ອອກແບບຕາມຄວາມຕ້ອງການ, ຮັບປະກັນຖືກຕ້ອງຕາມກຳນົດເວລາ.
- ອຸປະກອນທີ່ມີສະໄໝ ແລະ ກ້ວໜ້າ.
- ທຸກຊະນິດຄວາ, ອອກແບບ & ພັດທະນາຜະລິດຕະພັນທີ່ມີຄືວາມຊຽງຊານ.
- ທຸກຊະນິດເຕັກນິກທີ່ມີປັນຍາຊີວິດ, ພ້ອມໃຫ້ກຳນົດສະໜັບສະໜູນ 24/7.



HỆ THỐNG LỌC NƯỚC TINH KHIẾT

ລະບົບການກັ່ນຕອງນໍ້າບໍລິສຸດ



ISO 9001:2015



Đặc điểm vượt trội จุดเด่นที่โดดเด่น

- **Nước uống an toàn:** Đạt chuẩn QCVN 6-1:2010/BYT, uống trực tiếp không cần đun sôi.
- **An toàn điện:** Tủ điện 24V chống giật, an toàn cho người dùng.
- **Vật liệu cao cấp:** Linh kiện từ thương hiệu uy tín (RO Dupont, Jacobi, **Canature**, ...), Inox 304 đạt tiêu chuẩn trong ngành thực phẩm và y tế.
- **Đường ống bền bỉ:** UPVC chống ăn mòn, chống UV, chịu áp lực cao, đạt tiêu chuẩn NSF (nước uống tại vòi).
- **Thiết kế linh hoạt:** Tùy chỉnh theo yêu cầu dự án.

- **ນໍ້າດື່ມປອດໄພ:** ໄດ້ມັດຕະຖານ QCVN 6-1:2010/BYT, ສາມາດດື່ມໄດ້ໂດຍກົງບໍ່ຕ້ອງຕົ້ມ.
- **ຄວາມປອດໄພທາງໄຟຟ້າ:** ຕູໄຟ 24V ປ້ອງກັນໄຟດູດ, ປອດໄພຕໍ່ຜູ້ໃຊ້.
- **ວັດສະດຸຄຸນນະພາບສູງ:** ຊັ້ນສ່ວນຈາກຍຸທິທີ່ມີຊື່ສືງ (RO Dupont, Jacobi, **Canature**,...), ສະແຕນເລດ 304 ໄດ້ມັດຕະຖານໃນອຸດສາຫະກຳອາຫານ ແລະ ການແພດ.
- **ທໍລະນີທົນທານ:** UPVC ຕ້ານການກັດກ່ອນ, ຕ້ານລັງສີ UV, ທົນທານຕໍ່ຄວາມກົດດັນສູງ, ໄດ້ມັດຕະຖານ NSF (ນໍ້າດື່ມຈາກກອກອີກນຳ).
- **ການອອກແບບທີ່ຍືດຍືມ:** ສາມາດປັບແຕ່ງໄດ້ຕາມຄວາມຕ້ອງການຂອງໂຄງການ.



KSV-HT2000



KSV - HT500



STK-200TVT



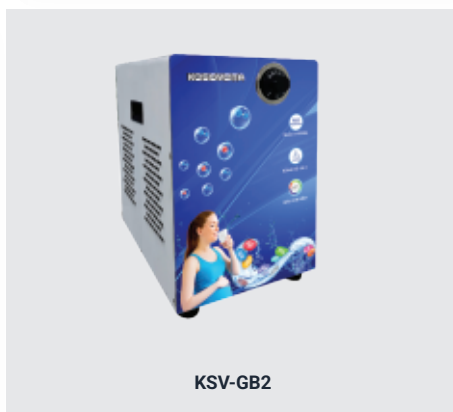
KSV-HT200

Thông số kỹ thuật / ຂໍ້ມູນຈຳເພາະທາງດ້ານເຕັກນິກ

Model	Công suất thông dụng	Cột lọc số lượng	Điện áp vào điện áp đầu ra	Điện điều khiển điện áp đầu ra	Công nghệ diệt khuẩn thiết bị khử trùng	Công suất điện thông dụng
KSV - HT100 - 150	100 - 150 L/h	1054	220V/50Hz	220V	Tùy chọn / 25W	1.0 Kw
KSV - HT200	200 L/h	1054	220V/50Hz	220V	Tùy chọn / 25W	1.0 Kw
STK-200TVT	200 L/h	1054	220V/50Hz	24V	Tùy chọn / 25W	0.25 Kw
KSV - HT250	250 L/h	1054	220V/50Hz	24V	UV 25W	2.0 Kw
KSV - HT500	500 L/h	1252	220V/50Hz	24V	UV 25W	2.5 Kw
KSV - HT750	750 L/h	1354	220V/50Hz	24V	UV 55W	3.0 Kw
KSV - HT1000	1000 L/h	1465	220V/50Hz	24V	UV 55W	3.5 Kw
KSV - HT1500	1500 L/h	1665	220V or 380V AC	24V	UV 55W	4.0 Kw
KSV - HT2000	2000 L/h	1865	220V or 380V AC	24V	2- UV 55W	5.0 Kw
KSV - HT3000	3000 L/h	2472	380V AC	24V	2- UV 55W	8.5 Kw

MÁY LỌC NƯỚC NÓNG - LẠNH, NÓNG - NGUỘI

ເຄື່ອງກອງນ້ຳຮ້ອນ - ເຢັນ, ຮ້ອນ - ອຸ່ນຫະພູມປົກກະຕິ



Đặc điểm vượt trội gọt lõi thép không gỉ

- **Tích hợp 3 chức năng:** Lọc nước, nước nóng và nước lạnh.
- **Màng RO công suất lớn:** Đạt tiêu chuẩn NSF.
- **Công nghệ làm nóng - lạnh nhanh:** Nóng từ 30 - 100°C, lạnh từ 4 - 18°C.
- **Vỏ thép không gỉ 304:** Chế tạo tinh xảo, hàn và gấp nếp gọn gàng, có bánh xe dễ di chuyển.
- **Phù hợp cho bếp ăn công nghiệp, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp.**

• **lưu lượng 3 lít/phút:** 1 lít/phút, 2 lít/phút và 3 lít/phút.

• **Yếu tố RO thẩm thấu nhanh:** Đạt tiêu chuẩn NSF.

• **Thiết kế tiết kiệm điện năng:** Tiết kiệm từ 30 - 100%, tiết kiệm từ 4 - 18°C.

• **Thiết kế tiết kiệm điện năng:** Tiết kiệm từ 30 - 100%, tiết kiệm từ 4 - 18°C.

• **Thiết kế tiết kiệm điện năng:** Tiết kiệm từ 30 - 100%, tiết kiệm từ 4 - 18°C.

Thông số kỹ thuật / ຂໍ້ມູນຈຳເພາະທາງດ້ານເຕັກນິກ

Model	Công suất lọc RO làm việc liên tục RO	Công suất/dung tích bình nóng làm việc liên tục / nhiệt độ	Công suất/dung tích bình lạnh làm việc liên tục / nhiệt độ	Nhiệt độ nóng làm việc liên tục	Nhiệt độ lạnh làm việc liên tục	Dung tích bình chứa nước RO làm việc liên tục RO	Kích thước chiều dài
MTL - 336	20 L/h	750W/ 2L	160W/ 2L	30 - 100 °C	4 - 18 °C	8L	36 x 40 x 121cm
MTL - 340	20 L/h	750W/ 6L	192W/ 4L	30 - 100 °C	4 - 18 °C	10L	41 x 45 x 129cm
KSV - GB2	20 L/h	750W/ 2L		30 - 100 °C		10L	28 x 42 x 42cm
MTL - 4830-1-2	50 -100-150 L/h	750W/ 6L	192W/ 4L	30 - 100 °C	4 - 18 °C	40L	83 x 54 x 135cm
MTL - 41100-1-2	50 -100-150 L/h	750W/ 6L	192W/ 4L	30 - 100 °C	4 - 18 °C	40L	110 x 46 x 120cm
MTN - 4830-1-2	50 -100-150 L/h	750W/ 6L		30 - 100 °C		40L	83 x 54 x 135cm
MTN - 41100-1-2	50 -100 -150L/h	750W/ 6L		30 - 100 °C		40L	110 x 46 x 120cm
MTL-Pro-4830-1-2	50 -100-150 L/h	750W/ 6L	192W/ 4L	30 - 100 °C	4 - 18 °C	30L	83 x 54 x 135cm
MTL-Plus - 4830-1-2	50 -100 -150L/h	1500W/ 12L	384W/ 8L	30 - 100 °C	4 - 18 °C	30L	83 x 54 x 135cm
Plus - 483L	Không RO / 100%RO	1500W/ 12L	384W/ 8L	30 - 100 °C	4 - 18 °C	30L	83 x 54 x 135cm

HỆ THỐNG LỌC TỔNG

ລະບົບການກັ່ນຕອງນໍ້າໃຊ້ສໍາລັບທັງເຮືອນ



Đặc điểm vượt trội / จุดเด่นที่โดดเด่น

1. Giải pháp lọc nước tiên tiến, nước sau lọc có thể dùng ngay tại vòi không cần bình chứa.
2. Tích hợp những công nghệ lọc nước hiện đại, phù hợp với các nguồn nước tại Việt Nam, vận hành hoàn toàn tự động, cài đặt theo nguồn nước:
 - Lõi KDF: loại bỏ Sắt, Mangan, kim loại nặng, loại bỏ rong rêu, cặn bẩn hiệu quả.
 - Than hoạt tính và cát thạch anh: khử Clo dư, màu, mùi, độc tố trong nước.
 - Hạt cation nhập khẩu Đức: khử Canxi, Magie, làm mềm nước, bảo vệ các thiết bị vệ sinh.
 - Lõi PP5 loại bỏ tất cả cặn bẩn, rong rêu, tạp chất lơ lửng có kích thước lớn hơn 5 micron.
3. Vật liệu thiết bị tiếp xúc nước đạt tiêu chuẩn dùng trong công nghệ thực phẩm.
4. Lắp đặt, bảo hành toàn quốc 5 năm, chăm sóc và bảo trì trọn đời.

1. ການແກ້ໄຂການກອງນໍ້າທີ່ມີສະໄໝ: ນໍ້າທີ່ກ້ອງແລ້ວສາມາດໃຊ້ໄດ້ທັນທີຈາກກອກນໍ້າ ໂດຍບໍ່ຈໍາເປັນຕ້ອງມີຖັງເກັບ.
2. ລວມເອົາເຕັກໂນໂລຢີການກອງນໍ້າທີ່ມີສະໄໝ: ເໝາະສົມກັບແຫຼ່ງນໍ້າໃນປະເທດຫວຽດນາມ, ດໍາເນີນງານແບບອັດຕະໂນມັດເຕັມຮູບແບບ, ຕັ້ງຄ່າຕາມແຫຼ່ງນໍ້າ:
 - ໄສກ້ອງ KDF: ກໍາຈັດທາດເຫຼັກ, ແມງງານສີ, ໂລຫະໜັກ, ສາຫຼ່ຍ, ແລະສັງໂສດເຫຼືອງຕ່າງໆຢ່າງມີປະສິດທິພາບ.
 - ຖ່ານກໍລັງ ແລະ ຊາຍຊຸລິຄາ: ກໍາຈັດຄວາມສວ່ນເກນີ, ສີ, ກໍນີ້, ແລະສານພິດໃນນໍ້າ.
 - ເມດີຄາຕອີງນໍ້າເຂົ້າຈາກເຢຍລະມັນ: ກໍາຈັດທາດການຊຽມ, ແມກັນຊຽມ, ເຮດໃຫນ້າອ້ອມລົງ, ປັບປຸງອຸປະກອນສຸຂາພິບານ.
 - ໄສກ້ອງ PP5: ກໍາຈັດສັງໂສດເຫຼືອງ, ສາຫຼ່ຍ, ສານປົນເປື້ອນທີ່ລອຍຢູ່ໃນນໍ້າທີ່ມີຂີ້ເໝາດໃຫຍ່ກວ່າ 5 ໄມຄຣອນ.
3. ວັດສະດຸອຸປະກອນທີ່ສໍາລັບນໍ້າ: ໄດ້ມັດຕະຖານສໍາລັບໃຊ້ໃນເຕັກໂນໂລຢີອາຫານ.
4. ດິດັງ, ຮັບປະກັນທົ່ວປະເທດ 5 ປີ ບໍ່ແຮງ ແລະ ບໍາລຸງຮັກສາຕະຫຼອດຊີວິດ.



Model	Công suất phải lượng nước	Lõi KDF Sắt KDF	Cột than hoạt tính & cát thạch anh Sắt hoạt tính & cát thạch anh	Cột Cation Sắt KDF	Thùng muối phải lượng	Lõi lọc PP5 Micron Sắt KDF PP 5
KSV - 666A	500-1.500 L/h	✓		✓	✓	✓
KSV - 666B	500-1.500 L/h	✓	✓	✓	✓	✓
KSV - 666C	1.500-4.000 L/h	✓		✓	✓	✓
KSV - 666D	1.500-4.000 L/h	✓	✓	✓	✓	✓
KSV-LT81A	1.000L/h		✓	✓	✓	✓

VẬT LIỆU LỌC

ວັດສະດຸກຸ່ມນໍ້າ



Đặc điểm vượt trội / จุดเด่นที่โดดเด่น

- **Vật liệu ngành lọc:** KOSOVOTA là nhà phân phối chính hãng của các vật liệu, linh kiện cao cấp trong ngành lọc nước:
 - Cột lọc, van tự động, hạt cation hãng **Canature**
 - Hạt cation nhập khẩu Đức, Thụy Điển.
 - Than hoạt tính nhập khẩu Thụy Điển, Hàn Quốc.
 - Muối viên Ấn Độ, hạt DMI 65 nhập khẩu Úc, cát thạch anh,...
- **Cam kết:**
 - Vật liệu chính hãng, đạt chuẩn.
 - Giấy tờ đầy đủ, xuất xứ rõ ràng.
 - Tương thích với các hệ thống lọc hiện có.
- **ວັດສະດຸສໍາລັບອຸດສາຫະກຳການກັ່ນຕອງ:** KOSOVOTA ເປັນຕົວແທນຈຳໜ່າຍຢ່າງເປັນທາງການຂອງວັດສະດຸ ແລະ ອຸປະກອນຄຸນນະພາບສູງໃນອຸດສາຫະກຳການກັ່ນຕອງນໍ້າ, ລວມມີ:
 - ເສັກກອງ, ວາວອັດຕະໂນມັດ, ເມັດ cation ຂອງຍີ່ຫໍ້ **Canature**
 - ເມັດ cation ນຳເຂົ້າຈາກເຢຍລະມັນ, ສະວິດເຊີ.
 - ຖ່ານກຳລັງນຳເຂົ້າຈາກສະວິດເຊີ, ເກີໂທ.
 - ເກອີກອັນຈາກອິນເດຍ, ເມັດ DMI 65 ນຳເຂົ້າຈາກອົດສະຕາລີ, ຊາຍຊຸລີຄີ, ແລະອື່ນໆ.
- **ຄໍາໝັ້ນສັນຍາ:**
 - ວັດສະດຸແທ້, ໄດ້ມາດຕະຖານ.
 - ເອກະສານຄົບຖ້ວນ, ແຫຼ່ງທີ່ນຳຊຸດເຈນ.
 - ເຂົ້າກັບໄດ້ກັບລະບົບການກັ່ນຕອງທີ່ມີຢູ່ແລ້ວ.



BNT189



BNT165



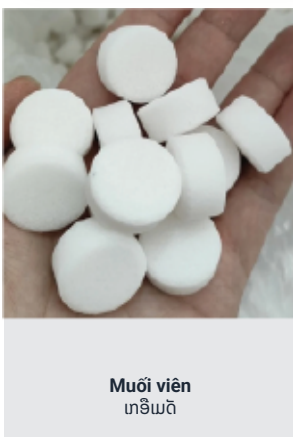
BNT765



Hạt khử phèn DMI – 65
ວັດສະດຸກຸ່ມກຳລັງຈັດທາດແກ້ກຳ ແລະ ແມງ
ກາສີ DMI-65



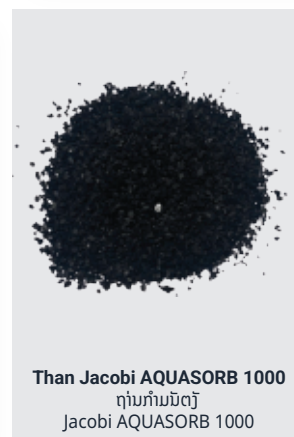
CATION CANATURE



Muối viên
ເກອີເມັດ



Hạt mangan MF2
ເມັດແມງກາສີ MF2



Than Jacobi AQUASORB 1000
ຖ່ານກຳລັງມັດຕັງ
Jacobi AQUASORB 1000



Than hoạt tính Nobore 01
ຖ່ານກຳລັງມັດຕັງ Nobore 01

CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT, DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MINH THƯ

ບໍລິສັດ ຈຳກັດຜັງດຽວ ຜະລິດ, ບໍລິການ ແລະ ການຄ້າ ມົນທົນ

Địa chỉ: Văn Quán 1, xã Mê Linh, thành phố Hà Nội / ທີ່ຢືນ: ບ້ານ ວັນກວັນ 1, ເມືອງ ເມລິງ, ນະຄອນຫຼວງຮ່າໂນ້ຍ

Hotline: 1900 63 30 29 - 0862 384 486

Website : <https://kosovota.com.vn/> - <https://sieuthilocnuoc.vn/>